CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC MÔN VOVINAM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (CƠ SỞ HÀ NỘI)

Trần Kim Tuyến*, Lưu Văn Hùng **

Tóm tắt:
Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy đề ra đánh giá 05 biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở hà nội)
Từ khóa: Biện pháp, Vovinam, Sinh viên năm thứ nhất Đại học FPT...

Measures to improve teaching and learning performance of Vovinam for first year students of FPT University (Hanoi institution)

Summary:
Using the common scientific research methods, we have evaluated five measures to improve the teaching and learning performance of Vovinam for the first year students of FPT University (Hanoi institution)
Keywords: Measures, Vovinam, first year students of FPT University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học FPT là một trường đại học tư thục có các cơ sở đào tạo tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng với các khối ngành đào tạo như: Công nghệ thông tin - Truyền thông; Kinh tế - Tài chính; Kiến trúc, Mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ. Trường đại học FPT được thành lập từ năm 2006, so với nhóm các trường đại học công lập thì Đại học FPT là một đơn vị còn non trẻ trong lĩnh vực giáo dục. Chính vì vậy, ngoài những giải thưởng của Nhà nước ghi nhận những cống hiến của nhà trường cho nền giáo dục Việt Nam, bên cạnh đó vẫn còn rất nhiều những khó khăn, hạn chế mà nhà trường phải khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác giáo dục. Mặt hạn chế đó được thể hiện rõ ở hiệu quả công tác dạy và học chưa cao ở một số môn không phải là thế mạnh của nhà trường, trong đó có môn học Vovinam. Đây là môn học bắt buộc được đưa vào chương trình giáo dục thể chất cho sinh viên năm thứ nhất.

Thực tế tại Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội) đa số đội ngũ giảng viên môn Vovinam còn trẻ, số giảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa có công trình nghiên cứu khoa học nào liên quan đến môn Vovinam, cơ sở vật chất còn thiếu, là môn học chưa được quan tâm nhiều so với các môn khác, mặt khác trong trường vẫn còn nhiều sinh viên chưa nhận thức đầy đủ và nghiêm túc về môn học Vovinam. Chính vì vậy, việc tìm ra biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn võ Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội) là một vấn đề cấp thiết đặt ra cho nhà trường.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp kiểm tra sư phạm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội)

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đánh giá thực trạng việc học môn Vovinam tại Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội); trên cơ sở lý thuyết về việc lựa chọn các giải pháp được đề tài đề xuất; căn cứ vào kết quả tham khảo các tài liệu chuyên môn và ý kiến đóng góp trực tiếp của một số chuyên gia, đề tài đã đề xuất ban đầu 5 biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam.

Để có được các biện pháp mang tính khách quan và khoa học, đề tài đã tiến hành phỏng vấn các giảng viên Bộ môn GDTC của Trường Đại học FPT (cơ sở Hà nội và cơ sở TP. Hồ Chí

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
**ThS, Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội)

Minh). Số phiếu phát ra là 15, thu về là 15.

Trong số 08 biện pháp đưa ra phỏng vấn có 05 biện pháp nhận được trên 70% (31,5 điểm) tổng điểm tối đa các ý kiến trả lời, và được đề tài lựa chọn theo nguyên tắc phỏng vấn đã đặt ra.

Nội dung cụ thể của các giải pháp như sau:

Biện pháp 1. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức ý nghĩa, vai trò của GDTC và TDTT trong trường học (Trong đó có môn Vovinam)

- Mục đích: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác GDTC trong nhà trường cho các đối tượng, cán bộ quản lí, giáo viên, SV, tạo tiền đề cho việc triển khai các giải pháp tiếp theo.

- Nội dung và cách tổ chức thực hiện:

+ Phối hợp với các phòng ban chức năng, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Trường quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT trong trường học, đặc biệt nêu được lợi ích khi tham gia tập luyện môn Vovinam.

+ Tuyên truyền trên hệ thống mạng Internet và Website của Nhà trường về tầm quan trọng của công tác GDTC và tập luyện môn Vovinam trong Nhà trường.

+ Giáo viên giảng dạy TDTT phải có nhiệm vụ thông qua bài giảng liên hệ với thực tế giúp học sinh hiểu được vai trò, ý nghĩa, tác dụng và lợi ích của TDTT, đặc biệt là lợi ích trong việc tham gia tập luyện Vovinam.

+ Tổ chức các cuộc thi đấu Vovinam trong các khoa và toàn trường, phổ biến kiến thức khoa học về môn võ Vovinam thông qua hội thảo, tọa đàm. Giao cho Đoàn Thanh niên Nhà trường và Bộ môn GDTC thực hiện.

+ Khuyến khích học sinh theo dõi trên các phương tiện thông tin đại chúng hàng ngày, đọc thêm sách báo… để tìm hiểu thông tin về các giải Vovinnam trong nước và thế giới. Giao cho Đoàn Thanh niên và Bộ môn GDTC thực hiện.

Biện pháp 2. Tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác GDTC có kinh nghiệm giảng dạy Vovinam

- Mục đích: Giảm tỷ lệ sinh viên/ giáo viên, giúp giáo viên có thời gian quan tâm sâu sắc tới sinh viên và thời gian dành cho hướng dẫn sinh viên tập luyện ngoại khoá.

- Nội dung và cách tổ chức thực hiện:

+ Tăng cường giáo viên có trình độ chuyên môn chuyên trách giảng dạy Vovinam.

+ Sử dụng thêm lực lượng giáo viên kiêm nhiệm là những người đam mê Vovinam, có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của công tác GDTC trong trường học làm giáo viên trợ giảng để giảm bớt gánh nặng cho giáo viên chính, đồng thời tăng cường lực lượng hướng dẫn sinh viên tập luyện ngoại khoá.

+ Đào tạo đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn tập luyện thể thao cho các lớp, khối trong phạm vi nhà trường. Lực lượng này có thể lấy từ đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm hoặc từ những sinh viên có năng khiếu TDTT và tập huấn cho sinh viên về những nhiệm vụ cần thiết.

+ Ban giám hiệu chỉ đạo Phòng đào tạo phối hợp với Bộ môn GDTC thực hiện.

Biện pháp 3. Phân bổ nội dung giảng dạy, tăng cường các bài tập thể lực chung và chuyên môn trong môn Vovinam vào các giờ nội khóa

- Mục đích: Phân bổ được chi tiết nội dung giảng dạy, tăng cường thể lực chung và thể lực chuyên môn trong môn Vovinam cho sinh viên, đảm bảo phát triển thể lực hài hòa, cân đối thể lực cho sinh viên.

- Nội dung và cách tổ chức thực hiện:

Bộ môn GDTC tổ chức đưa thêm các bài tập thể lực chung và chuyên môn của môn Vovinam vào các giờ nội khóa. Bổ sung các bài tập thể lực chuyên môn vào các học phần 1, 2 và 3. Bổ sung các bài tập thể lực chung vào học phần 4, 5 và 6. Đồng thời, Phòng Hành chính và Bộ môn GDTC có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất và chuyên môn để đảm bảo yêu cầu học tập của sinh viên.

Biện pháp 4. Cải tiến phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng sinh viên

- Mục đích: Sắp xếp, phân bổ lại nội dung chương trình môn học cho phù hợp, cân đối giữa học lí thuyết và thực hành. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa các hoạt động học tập của học sinh.

- Nội dung và cách thức tổ chức thực hiện:

Sử dụng phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa người học bằng cách: Đưa thêm các tiết học lý thuyết vào giảng dạy để học sinh hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc tập luyện TDTT, tận dụng tối đa thời gian dành cho học sinh tập luyện, tăng cường sử dụng phương pháp trò chơi và thi đấu, tạo tình huống để học sinh tham gia

hoạt động tích cực. Chú ý việc phát triển thể lực là chính trong mỗi giờ học. Khi kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh phải nghiêm túc, khách quan và công bằng.

Toàn bộ nhóm các biện pháp này giao cho Bộ môn GDTC thực hiện.

Biện pháp 5. Đổi mới hình thức quản lý, tổ chức, hướng dẫn sinh viên tập luyện TDTT ngoại khóa

Mục đích: Nhằm tăng cường công tác quản lý và thúc đẩy phong trào tập luyện TDTT ngoài giờ học mang lại hiệu quả cao trong công tác TDTT, tạo nhiều cơ hội, điều kiện để sinh viên rèn luyện các phẩm chất, năng lực thông qua các hoạt động tập thể.

- Nội dung và cách tổ chức thực hiện:

+ Xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý của Bộ môn GDTC, phân công trách nhiệm cho từng nhóm, từng giáo viên bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, tổ chức hướng dẫn phong trào tập luyện TDTT ngoài giờ học, trong đó có môn Vovinam.

+ Xây dựng câu lạc bộ Vovinam, giao cho giáo viên TDTT và BCH Đoàn trường phụ trách.

+ Đào tạo đội ngũ cộng tác viên, hướng dẫn viên và cán sự TDTT cho mỗi khối, Liên chi đoàn của sinh viên.

+ Phát động phong trào thi đua "Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" trong toàn trường; định kỳ tổng kết, tuyên dương khen thưởng và xếp loại cho từng khối, chi đoàn.

2. Đánh giá hiệu quả các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội)

2.1. Tổ chức ứng dụng các biện pháp

Sau khi lựa chọn được 05 biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội), chúng tôi tiến hành ứng dụng các biện pháp đã lựa chọn. Các biện pháp trên được thực hiện một cách đồng bộ và thống nhất. Kết quả thu được thể hiện mối quan hệ tổng hoà giữa các biện pháp và được thể hiện thông qua các hoạt động GDTC nói chung và hoạt động dạy học môn Vovinam nói riêng trong nhà trường.

Thực nghiệm sư phạm đánh giá hiệu quả của các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội).

Đối tượng thực nghiệm sư phạm của đề tài là 200 sinh viên trong đó 30 nữ và 170 nam đang học môn võ Vovinam tại Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội). Đối tượng thực nghiệm được phân chia ngẫu nhiên thành 2 nhóm, nhóm thực nghiệm gồm 107 sinh viên (94 nam và 13 nữ) và nhóm đối chứng gồm 93 sinh viên (76 nam và 17 nữ).

Quá trình thực nghiệm sư phạm được tiến hành trong năm học 2016 –2017. Tổng số tiết học trong tuần là 6 tiết chính khóa/tuần theo chương trình GDTC của Trường Đại học FPT quy định.

Nhóm thực nghiệm triển khai 05 biện pháp do chúng tôi đã lựa chọn, còn nhóm đối chứng vẫn học theo chương trình và các hoạt động GDTC như thông lệ. Cuối các học phần, đề tài tiến hành kiểm tra, đánh giá theo các nội dung và tiêu chuẩn quy định ở cả 2 nhóm. Các số liệu thu được chúng tôi sử dụng phương pháp toán học thống kê để xử lý và so sánh giữa 2 nhóm.

2.2. Kết quả ứng dụng các biện pháp

Kết quả kiểm tra các học phần của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm được thể hiện ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy, kết quả học tập môn Vovinam ở các học phần của nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn nhóm đối chứng ($P<0.05$), nói cách khác, các biện pháp do chúng tôi lựa chọn đã phát huy tác dụng trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội).

Để làm rõ hơn hiệu quả của các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội), chúng tôi đã thống kê điểm kiểm tra kết thúc các học phần của nhóm đối chứng và thực nghiệm. Kết quả thu được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy, kết quả kiểm tra kết thúc học phần môn Vovinam của sinh viên nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn nhóm đối chứng.

Tóm lại, sau một năm thực nghiệm các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội) đã tỏ rõ tính hiệu quả, được thể hiện thông qua điểm kiểm tra kết thúc các học phần của nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng. Số điểm khá giỏi tăng theo năm học, trung bình, yếu, kém giảm hẳn.

Bảng 1. Kết quả học tập môn Vovinam ở các học phần của nhóm đối chứng và thực nghiệm

Học phần/Nội dung	Nhóm đối chứng (n=93)		Nhóm thực nghiệm (n=107)		t	P
	$\bar{x}$	±δ	$\bar{x}$	±δ		
Học phần 1						
Kỹ thuật căn bản (đ)	6.73	0.61	7.02	0.56	2.52	<0.05
Thể lực chung (đ)	5.74	0.53	6.81	0.60	2.67	<0.05
Học phần 2						
Đối luyện (đ)	6.50	0.57	7.26	0.48	2.81	<0.05
Thể lực chung (đ)	5.81	0.48	6.94	0.57	2.55	<0.05
Học phần 3						
Quyền (đ)	7.22	0.56	7.86	0.53	1.98	<0.05
Thể lực chung (đ)	5.87	0.44	7.04	0.61	2.70	<0.05
Học phần 4						
Chiến lược (đ)	6.70	0.58	**7.56**	0.49	2.04	<0.05
Đối luyện (đ)	6.55	0.46	7.45	0.55	2.37	<0.05
Thể lực chuyên môn (đ)	6.64	0.53	7.37	0.68	2.15	<0.05
Học phần 5						
Chiến lược (đ)	6.79	0.50	7.61	0.42	2.01	<0.05
Đối luyện (đ)	6.65	0.62	7.50	0.58	2.34	<0.05
Thể lực chuyên môn (đ)	6.70	0.59	7.41	0.61	2.06	<0.05
Học phần 6						
Đối luyện (đ)	6.79	0.54	7.56	0.47	2.05	<0.05
Thể lực chuyên môn (đ)	6.72	0.51	7.52	0.53	2.44	<0.05

Bảng 2. Kết quả kiểm tra kết thúc các học phần môn Vovinam của sinh viên nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm (n=200)

TT	Test	Nhóm ĐC		Nhóm TN		$t_{tính}$	P
		A	±δ	B	±δ		
1	Giỏi	8.90	0.80	9.30	0.40	2.10	<0.05
2	Khá	6.90	0.40	7.30	0.20	2.65	<0.05
3	Trung bình	6.30	0.30	5.70	0.50	2.79	>0.05
4	Yếu, kém	4.10	0.40	3.70	0.70	1.62	>0.05

KẾT LUẬN

Trên cơ sở thực trạng công tác dạy và học môn võ Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội), chúng tôi đã lựa chọn được 5 biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội), bao gồm:

Biện pháp 1. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức ý nghĩa, vai trò của GDTC và TDTT trong trường học;

Biện pháp 2. Tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác GDTC có kinh nghiệm giảng dạy Vovinam;

Biện pháp 3. Phân bổ nội dung giảng dạy, tăng cường các bài tập thể lực chung và chuyên môn trong môn Vovinam vào các giờ nội khóa;

Biện pháp 4. Cải tiến phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng sinh viên;

Biện pháp 5. Đổi mới hình thức quản lý, tổ chức, hướng dẫn sinh viên tập luyện TDTT ngoại khóa.

Các biện pháp lựa chọn đã được chứng minh tính hiệu quả trong việc dạy và học môn Vovinam cho sinh viên Trường Đại học FPT (cơ sở Hà Nội).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành TW Đảng (1998), *Văn kiện hội nghị lần thứ V, Ban chấp hành TW Đảng khóa VIII, tháng 07/1998 – Giữ gìn bản sắc dân tộc,* Nxb chính trị quốc gia.

2. Ban chấp hành TW Đảng (1999), *Nghị quyết hội nghị lần thứ II, Ban chấp hành TW Đảng khóa VII về công tác giáo dục.*

3. M.E.Cuchepôp (1997), *Marketing trong thể thao ở nước ngoài*. (Dịch: Phạm Trọng Thanh, Trần Am), Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Philip Kotler (2010), *Bước chuyển Marketing*, (Dịch: Nguyễn Hiền Trang), Nxb Trẻ.

5. Vũ Đức Thu, Nguyễn Xuân Sinh, Lưu Quang Hiệp và cộng sự (1995), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 14/4/2018, Phản biện ngày 21/4/2018, duyệt in ngày 25/4/2018
Chịu trách nhiệm chính: Trần Kim Tuyến; Email: kt75psilat@gmail.